**TIẾNG VIỆT: Nghe-viết: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nghe – viết đúng đoạn Đường đến trường, phân biệt d/gi; ay/ây; uôc/uôt.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Tham gia trò chơi, vận dụng.

- Tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Mở đầu.** |
|  | - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài “Baby Share” để khởi động bài học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia múa hát.- HS lắng nghe. |
| **27p** | **2. Hình thành kiến thức mới** |
|  |  **Nghe-viết**- GV yêu cầu HS đọc lại đoạn Đường đến trường.- Gv đặt câu hỏi về nội dung đoạn viết:+ Bạn nhỏ và các bạn thường làm gì trên đường đi học?+ Bạn nhỏ phát hiện những điều gì trên cây gạo trước cửa đền Ngọc Sơn?- Gv cho HS đánh vần một số tiếng/từ ngữ khó đọc, dễ viết sai do ảnh hưởng của địa phương.- GV đọc bài.- GV đọc lại bài.- GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.**\* Phân biệt d/gi****-** GV hướng dẫn HS đọc yêu cầu BT2.- GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi Tiếp sức.- GV giải nghĩa từ* GV nhận xét, khen thưởng

**\*Phân biệt ay/ây hay uôc/uôt (kĩ thuật Khăn trải bàn)****-** GV hướng dẫn HS làm BT (3)- Gv cho HS thảo luận nhóm bằng kĩ thuật Khăn trải bàn* Gv cho HS chữa bài thông qua trò chơi Truyền điện
* Gv giải nghĩa từ
* Gv nhận xét bài làm, tuyên dương.
 | - Bạn nhỏ và các bạn thường chuyện trò tíu tít, có khi đuổi nhau suốt dọc đường.- Bạn nhỏ phát hiện bông hoa gạo đầu tiên nở trên cây gạo trước đền Ngọc Sơn.- HS đọc: tíu tít, đuổi...* HS viết bài.
* HS tự soát lại bài.
* HS đổi bài viết cho nhau để soát lỗi.

- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu BT2 và các chữ ghi trên thẻ..- HS chơi trò chơi Tiếp sức, viết các tiếng phù hợp với mỗi bông hoa.Dự kiến đáp án: thúc giục, thể dục, phút giây, sợi dây, giao bài, dây bầu, dày cộp, giầy dép.* HS đọc lại và đặt câu với một vài từ ngữ tìm được.
* HS nhận xét.
* HS xác định yêu cầu BT3, chọn BT cần thực hiện và đọc mẫu.
* Hs tìm từ qua kĩ thuật Khăn trải bàn.
* HS sửa bài thông qua hình thức chơi trò chơi Truyền điện

Dự kiến đáp án: ay/ây: dạy học, máy bay, găng tay, tỉnh dậy, đám mây, trái cây.Uôc/ uôt: viên thuốc, cái cuốc, luộc rau, bạch tuộc, trắng muốt, biết tuốt, lạnh buốt.* HS đặt câu với một vài từ ngữ vừa tìm được.
* HS làm vào VBT
* HS đánh giá bài làm.
 |
|  | **3. Vận dụng và nối tiếp** |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |